

hộ kinh doanh theo các chương trình đào tạo của Bộ Công Thương. Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” được đẩy mạnh đã từng bước tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa trong nước chiếm lĩnh thị trường và tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

Về hoạt động xuất nhập khẩu, mặc dù chịu ảnh hưởng của suy giảm kinh tế thế giới, nhưng kim ngạch xuất nhập khẩu của các địa phương vẫn tăng trưởng ổn định. Các địa phương trong vùng đã có sự phối hợp trao đổi thông tin về thị trường xuất khẩu, do đó, kim ngạch xuất khẩu đã vượt chỉ tiêu kế hoạch và duy trì tăng trưởng so với năm trước, điển hình như: Bắc Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Lạng Sơn, Hà Giang.

Ba tháng cuối năm 2012, ngành Công Thương 14 tỉnh Trung du và miền núi Bắc bộ phần đầu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012 đã đề ra về giá trị sản xuất công nghiệp, tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ và dịch vụ, kim ngạch xuất khẩu, hoàn thành các đề án khuyến công và xúc tiến thương mại đã được phê duyệt.

Tại Hội nghị, các đại biểu của các địa phương trong vùng và các Cục, Vụ, Viện của Bộ Công Thương đã phát biểu ý kiến tham luận tập trung chủ yếu vào một số vấn đề, như: Tăng cường sự liên kết trong quản lý nhà nước về hoạt động Công Thương ở các tỉnh trong khu vực với nhau và với các Bộ, ngành Trung ương để tìm kiếm cơ hội hợp tác, nhằm khai thác có hiệu quả lợi thế so sánh của các địa phương; bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn, phát huy lợi thế vùng... Đồng thời đưa ra một số kiến nghị, đề xuất như hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng mạng lưới chợ ở nông thôn, biên giới; hỗ trợ kinh phí xây dựng hạ tầng thương mại; đề nghị Chính phủ và các Bộ, Ngành sớm sửa đổi, bổ sung một số chính sách thương mại biên giới theo hướng phân cấp mạnh hơn cho chính quyền cấp tỉnh...

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Cẩm Tú, nhấn mạnh: Trung du và miền núi Bắc bộ nên tập trung xây dựng quy hoạch phát triển công nghiệp địa phương gắn với quy hoạch phát triển vùng, tăng cường liên kết và hợp tác để phát triển ngành Công Thương, tạo thành khối thống nhất đủ mạnh để tăng khả năng cạnh tranh về nhiều mặt. ❖

Phát triển công nghiệp hỗ trợ:

Cần nhiều chính sách đồng bộ



NGUYỄN HẬU - VŨ ĐÔNG

Phát triển công nghiệp chế tạo và công nghiệp hỗ trợ (CNHT) để đẩy mạnh sản xuất trong nước, tạo ra những sản phẩm có giá trị gia tăng cao, hạn chế nhập khẩu, dần đưa Việt Nam trở thành nước công nghiệp hóa, hiện đại hóa vào năm 2020 là mục tiêu chính của Hội thảo “Kết nối doanh nghiệp Công nghiệp hỗ trợ Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ” diễn ra vào ngày 21/11/2012 vừa qua tại Vĩnh Phúc, do Viện Nghiên cứu Chiến lược Chính sách Công nghiệp (Bộ Công Thương) phối hợp với Ban Quản lý Dự án phát triển môi trường đầu tư Vĩnh Phúc tổ chức.

Hội thảo có sự tham dự của ông Lê Dương Quang - Thứ trưởng Bộ Công Thương; bà Dương Thị Tuyến - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc; cùng đồng đạo các đại biểu đại diện các cục, vụ, Bộ, ngành, các viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức quốc tế như JICA, Hiệp hội doanh nghiệp ô tô Nhật Bản và 35 doanh nghiệp thuộc ngành CNHT.

Tiềm năng lớn của ngành Công nghiệp hỗ trợ

Mục tiêu phát triển CNHT nước ta là được tập trung vào 5 nhóm ngành cơ bản, trong đó CNHT ngành Dệt may, sẽ hình thành 3 trung tâm nguyên liệu phụ liệu dệt may ở cả 3 miền. Đến năm 2015, các sản phẩm sợi, sợi tổng hợp đáp ứng được 50%, đến năm 2020 đáp ứng 80% nhu cầu trong nước và xuất khẩu. CNHT ngành Da giày, phần đầu đáp ứng được 49% nguyên liệu trong nước trên cơ sở phát triển vùng nguyên liệu. Để đáp ứng ngành Công nghiệp ô tô, trước mắt Việt Nam sẽ tập trung lắp ráp các sản phẩm chính là xe tải, xe taxi vận chuyển hành khách nhiều chỗ ngồi, nội địa hóa các chi tiết chức năng của hệ động lực, động cơ... Giai đoạn 2010-2020 sẽ xuất khẩu một số sản phẩm CNHT ô tô tỷ lệ nội địa hóa 60%. Còn với công nghiệp phụ trợ phát triển ngành cơ khí, phần đầu đến năm 2020 đạt khoảng 75% tỷ lệ nội địa hóa, với chất lượng tương đương khu vực.

Mặc dù Chính phủ và các ban ngành chức năng đã có rất nhiều nỗ lực để thúc đẩy CNHT trong nước phát triển, song cho đến nay, các sản phẩm CNHT nước ta nhìn chung vẫn còn nghèo nàn về chủng loại, kiểu dáng, mẫu mã đơn điệu, giá lại cao hơn nhiều sản phẩm cùng loại nhập khẩu. Trong thời gian qua, sản phẩm trong nước luôn chịu sự cạnh tranh gay gắt với nước ngoài, thực tế này đã và đang đòi hỏi phải có những cơ chế, chính sách phù hợp để ngành CNHT Việt Nam phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Đối với những ngành công nghiệp gia công như dệt may, giày dép... và lắp ráp như ô tô, xe máy, thiết bị điện và điện tử..., chúng ta mới chỉ đang thực hiện ở khâu gia công, lắp ráp là chủ yếu. Tỷ lệ cung ứng nguyên liệu, phụ liệu trong nước của một số ngành trọng điểm còn rất thấp: Ô tô là 20-30%, da giày, dệt may trên 10%... Điều này dẫn đến hệ quả là giá trị gia tăng thấp, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp kém.

Theo ông Bùi Ngọc Huyền - Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Ô tô Xuân Kiên Vinaxuki, Việt Nam có thể đầu tư công nghệ cao để đáp ứng 80% phụ tùng sản xuất, lắp ráp ô tô, nhưng doanh nghiệp ngại đầu tư do khó khăn về vốn và lãi suất cao. Kết nối doanh nghiệp Việt Nam còn thấp. Chính sách khuyến khích đưa ra chung chung, ngân hàng thương mại chưa hỗ trợ được. Chính sách CNHT cần cụ thể hơn, tỉ lệ nội địa hóa được bao nhiêu thì được giảm thuế bấy nhiêu phần trăm. Đồng thời cần phải xem xét chính sách thuế mâu thuẫn không thống nhất.

Cần chính sách đồng bộ

Theo kết quả rà soát của Bộ Công Thương, đến hết năm 2011, vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ có 346 doanh nghiệp CNHT nhỏ và vừa. Trong đó, số doanh nghiệp sản xuất linh kiện cơ khí chiếm 63%; doanh nghiệp sản xuất linh kiện nhựa, cao su chiếm 25% và doanh nghiệp linh kiện điện tử, điện lạnh 11,9%... Để ngành CNHT phát triển nhanh và bền vững, góp phần thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế nước ta nói chung và vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ nói riêng, cần phải có sự quan tâm đúng mức và phải có những chính sách khuyến khích đủ mạnh cho CNHT phát triển. Bên cạnh đó, ngành CNHT cần phải thu hút đầu tư trong và ngoài nước, cần sự liên kết giữa các địa phương, khu vực. Phát biểu tại Hội thảo, Thứ trưởng Bộ Công Thương Lê Dương Quang cho rằng, phát triển CNHT là vô cùng cần thiết và cấp bách. Các doanh nghiệp cần chủ động tìm ra thế mạnh và lợi thế so sánh của sản phẩm CNHT, đồng thời tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Phát triển CNHT cần tạo dựng khung khổ pháp lý hoàn chỉnh, thuận lợi, nhằm thay thế dần các sản phẩm, tiến tới thay thế hoàn toàn các sản phẩm nhập khẩu.

Theo ông Fukurohata Yoshihisa, Tình nguyện viên cao cấp của Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản JICA tại Việt Nam thì, để ngành CNHT của Việt Nam phát triển trong thời gian tới, có hai điểm doanh nghiệp Việt Nam cần phải lưu ý đó là, tăng cường hợp tác với các xí nghiệp nước ngoài và nâng cao năng lực của đội ngũ lãnh đạo các nhà máy, trường xưởng...

Ngoài ra, để tạo được bước chuyển mạnh mẽ đối với ngành CNHT của Việt Nam thì việc đổi mới các chính sách ưu đãi dành cho các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm hỗ trợ là hết sức cần thiết. Cùng với đó, cần đẩy mạnh sự liên kết giữa các doanh nghiệp trong nước với nhau cũng như giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước; cần thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, sau đó sẽ chuyển giao kỹ thuật cho các doanh nghiệp Việt Nam, từ đó tạo dựng môi trường đầu tư với các khu công nghiệp dành riêng cho CNHT. Đồng thời, khuyến khích các doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, phát triển hạ tầng cơ sở và liên kết doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy chuyển đổi cơ chế sản xuất. Đây là điều quan trọng để các doanh nghiệp có thể thông qua đó mở rộng thị trường, tiếp cận được các công nghệ hiện đại, nâng cao chất lượng sản phẩm hỗ trợ, giảm được giá thành và cũng giảm bớt sự phụ thuộc vào các thị trường bên ngoài. ♦